

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HÒA THÀNH  
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 22/02/2021

Về tranh chấp: “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH,  
TỈNH TÂY NINH**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Thùy Trang**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Võ Quang Truyền**;

2. Ông **Võ Xuân Phong**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Trương Thị Thảo Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Lâm Thúy Vi** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 519/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị **Lê Thị Yến M**, sinh năm 1984. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 25A, tổ 31, đường T, khu phố L, phường L, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

**- Bị đơn:** Anh **Hồ Văn S**, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 25A, tổ 31, đường T, khu phố L, phường L, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 10 năm 2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án - nguyên đơn chị Lê Thị Yến M trình bày:**

Chị và anh S chung sống với nhau từ năm 2007, do tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn năm 2011 tại UBND xã Bình Minh, thị xã Tây Ninh. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh S sống không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên uống rượu về kiếm chuyện đánh đập vợ con, có tình cảm với người phụ nữ khác. Vợ chồng ly thân từ tháng 11/2019 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị M yêu cầu được ly hôn với anh S.

Về con chung: Có 02 con tên Hồ Thị Yến N sinh ngày 17/11/2006; Hồ Thị Yến P sinh ngày 09/4/2009 hiện đang sống với chị M. Khi ly hôn chị M yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh S cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:***

***Về tố tụng:*** Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều chấp hành đúng pháp luật. Chị M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị M, anh S là có căn cứ theo các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy, chị M và anh S chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2019 cho đến nay. Chị M yêu cầu ly hôn nhưng anh S không đến Tòa án để giải quyết, điều này thể hiện anh S không có thiện chí hàn gắn, mâu thuẫn giữa anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M đối với anh S. Về con chung: Có 02 con hiện đang sống với chị M, nên giao cho chị M tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, ghi nhận chị M không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, chị M không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Chị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

[1]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thu thập chứng cứ cho đến khi xét xử, nguyên đơn là chị Lê Thị Yến M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Hồ Văn S đã được

Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với chị M và anh S là đúng với quy định tại Điều 227; 228; 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Chị Lê Thị Yến M và anh Hồ Văn S chung sống với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn năm 2011 tại UBND xã Bình Minh. Vì vậy, hôn nhân của anh, chị là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị M và anh S chung sống hạnh phúc đến tháng 11/2019 thì xảy ra mâu thuẫn và ly thân cho đến nay. Mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, anh S sống không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên uống rượu về kiếm chuyện đánh đập chị M, có tình cảm với người phụ nữ khác, không quan tâm đến vợ con. Trong thời gian sống ly thân anh, chị cũng không gặp nhau để bàn bạc việc hàn gắn tình cảm vợ chồng, trong quá trình giải quyết yêu cầu ly hôn của chị M thì anh S cũng không đến Tòa án để giải quyết, chứng tỏ rằng anh S không có thiện chí đoàn tụ. Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa chị M và anh S không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, do đó chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Có 02 con tên Hồ Thị Yến N sinh ngày 17/11/2006; Hồ Thị Yến P sinh ngày 09/4/2009 hiện đang sống với chị M. Qua làm việc các con chung có nguyện vọng sống với chị M nên giao cho chị M tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, chị M không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: chị M không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Về án phí: chị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6]. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh là phù hợp nên có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Yến M đối với anh Hồ Văn S. Chị Lê Thị Yến Minh được ly hôn với anh Hồ Văn S.

2. Về con chung: Có 02 người tên Hồ Thị Yến N sinh ngày 17/11/2006; Hồ Thị Yến P sinh ngày 09/4/2009. Giao cho chị M tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Ghi nhận chị M không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Anh S có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị M phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0009150 ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị M đã nộp xong án phí.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**Phạm Thị Thùy Trang**